

Số: 1945/KH-GDĐT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2015

TRƯỞNG CĐKT. LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 548
	Ngày: 25/6/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

KẾ HOẠCH

**Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông
và giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016**

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông; Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS; Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học; Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Giáo dục thường xuyên; Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Mầm non;

Căn cứ công văn số 2012/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm 2015;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của bồi dưỡng thường xuyên:

1. Cán bộ quản lý, giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của thành phố, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của phòng Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm.

II. Đối tượng bồi dưỡng:

Tất cả cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng:

1. Khối kiến thức bắt buộc:

1.1. Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước như: Nghị quyết của Đảng, của Thành ủy; Bao gồm tổng quát về nhiệm vụ kinh tế xã hội, đi sâu về quan điểm đường lối phát triển giáo dục và đào tạo; Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và Giáo dục-Đào tạo; Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”.

Triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Riêng đối với Giáo dục Mầm non, nội dung bồi dưỡng 1 còn bao gồm: Hướng dẫn thực hiện thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14/5/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non; hướng dẫn phần mềm phổ cập và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014; hướng dẫn thực hiện lớp ghép; vấn đề tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý tài chính trường mầm non hướng tới nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đối với Giáo dục Tiểu học, nội dung bồi dưỡng 1 còn chú trọng việc tập huấn dạy trẻ khuyết tật; giảng dạy VNEN và đổi mới quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

1.2. Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên các cấp, các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của địa phương (bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện) như sau:

1.2.1. Đối với Giáo dục Mầm non:

- Hướng dẫn thực hiện tích hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non;
- Sử dụng kết quả quan sát trong việc lập kế hoạch;
- Đổi mới hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ trong trường Mầm non;
- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và nối mạng nội bộ quản lý kế hoạch;
- Hướng dẫn tổ chức hoạt động chơi ngoài trời;

1.2.2. Đối với Giáo dục Tiểu học:

- Nâng cao chất lượng dạy học thông qua việc thực hiện mô hình trường học mới và môn học theo tình hình thực tế của địa phương.
- Phương pháp dạy trẻ mắc chứng khó đọc dành cho giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật.

- Dạy học tiếng Anh góp phần thực hiện đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông” của thành phố.
- Giáo dục Đạo đức thông qua các sự kiện thời sự.
- Nâng cao chất lượng dạy học Luyện từ và Câu trong Tiếng Việt ở Tiểu học

1.2.3. Đối với Giáo dục Trung học cơ sở và Trung học phổ thông:

- Tập huấn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Tập huấn xây dựng chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL các trường THCS, THPT về đổi mới công tác xây dựng kế hoạch năm học và chiến lược phát triển giáo dục nhà trường.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL các trường THCS, THPT về đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Tập huấn nâng cao năng lực của CBQL các trường THCS, THPT về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác sử dụng trường học kết nối vào đổi mới sinh hoạt chuyên môn trường học.

1.2.4. Đối với Giáo dục thường xuyên:

- Tập huấn đánh giá ngoài trung tâm giáo dục thường xuyên.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL trường THCS, THPT, GDTX về quản lý công tác định hướng và tư vấn nghề nghiệp.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL trường THPT và TTGDTX. Một số vấn đề về đổi mới giáo dục THPT và GDTX.
- Bồi dưỡng cho giám đốc TTGDTX. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý.

2. Khối kiến thức tự chọn: Nội dung bồi dưỡng 3 (60 tiết/năm học/giáo viên).

Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3): Ở bậc MN, TiH và THCS, Phòng Giáo dục và Đào tạo tập hợp các chuyên đề của CBQL và GV các trường đăng ký trong năm học 2015 – 2016 để chỉ đạo trường Bồi dưỡng Giáo dục quận, huyện phối hợp với các cơ sở giáo dục (trường Đại học Sư phạm TP. HCM, trường Đại học Sài Gòn, trường CBQLGD TP. HCM, ...) tổ chức các chuyên đề cho CBQL và giáo viên học tập, trao đổi, thảo luận và báo cáo viên giải đáp thắc mắc của người học. Ở bậc THPT và GDTX, Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc các trung tâm GDTX và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức tốt việc: hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, và tổ chức tập huấn cho giáo viên.

Về tài liệu nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt danh mục tài liệu. Địa chỉ truy cập để khai thác tài liệu: <http://taphuan.moet.gov.vn> (theo văn bản số 890/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2013-2014 và văn bản số 3646/GDĐT-TC ngày 25/10/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về khai thác tài liệu bồi dưỡng thường xuyên trên mạng).

Các đơn vị căn cứ nhu cầu của cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư tương ứng; giáo viên tự lựa chọn các module bồi dưỡng.

- Bậc MN: Từ Module MN1 đến Module MN 44.
- Bậc TiH: Từ Module TH1 đến Module TH 45.
- Bậc THCS: Từ Module THCS1 đến Module THCS 41.
- Bậc THPT: Từ Module THPT1 đến Module THPT 41.
- Trung tâm GDTX: Từ Module GDTX1 đến Module GDTX 36.

Trên cơ sở danh mục tài liệu trên, đối với từng bậc học, cần chú trọng những nội dung sau đây:

2.1. Đối với Giáo dục Mầm non:

- Bồi dưỡng 10 module ưu tiên;
- Bồi dưỡng 10 module nâng cao;
- Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ mầm non;
- Hỗ trợ trẻ tự kỷ trong trường mầm hòa nhập.

2.2. Đối với Giáo dục Tiểu học:

- Ứng dụng CNTT xây dựng trò chơi tiểu học.
- Phối hợp sử dụng bảng tương tác và phương pháp bàn tay nặn bột trong giảng dạy.
- Kỹ năng xây dựng ma trận đề.

Ngoài các nội dung trên, nhà trường có thể xây dựng thêm một số nội dung khác trên cơ sở nhu cầu đề xuất của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Giáo viên dạy ít môn có thể chọn lựa các nội dung phù hợp với bộ môn phụ trách.

2.3. Đối với Giáo dục THCS và THPT:

- Tập huấn giáo viên THCS và THPT về đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Tập huấn giáo viên THCS và THPT về xây dựng chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy kỹ năng nghe – nói Tiếng Anh.
- Bồi dưỡng giáo viên THCS và THPT về giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, sử dụng di sản và giảng dạy, giáo dục địa phương.
- Bồi dưỡng giáo viên THCS và THPT các bộ môn tự nhiên về bàn tay nặn bột, đổi mới việc phát triển năng lực thí nghiệm thực hành và năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh
- Bồi dưỡng giáo viên THCS và THPT các bộ môn xã hội về tự học, về năng lực nghiên cứu các vấn đề xã hội dưới hình thức dự án.

Ngoài ra, căn cứ nhu cầu của cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông và Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS, giáo viên tự lựa chọn thêm các module bồi dưỡng để đủ thời lượng theo quy định.

2.4. Đối với Giáo dục thường xuyên:

- Tập huấn giáo viên cốt cán trung tâm GDTX tổ chức các hoạt động ngoại khoá về giáo dục pháp luật trong các TTGDTX; dạy học tích hợp giáo dục Hiến pháp và pháp luật vào môn Giáo dục công dân chương trình GDTX cấp THPT.

- Bồi dưỡng trong nước về phương pháp giảng dạy cho GV cốt cán 8 môn THPT.

- Bồi dưỡng trong nước cho các giáo viên tiếng Anh cốt cán. Nâng cao năng lực giảng dạy kỹ năng nghe – nói tiếng Anh.

- Bồi dưỡng trong nước cho các giáo viên để hướng dẫn học sinh phương pháp tự học. Cung cấp cho giáo viên các kiến thức để hướng dẫn học sinh phương pháp tự học hiệu quả.

- Bồi dưỡng giáo viên THPT về Kỹ năng sống, giáo dục môi trường và các vấn đề xã hội. Cung cấp cho giáo viên các kiến thức nền tảng về kỹ năng sống, giáo dục môi trường và các vấn đề xã hội để trang bị cho học sinh THPT trong quá trình giảng dạy thực tế.

Ngoài ra, căn cứ nhu cầu của cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư tương ứng; giáo viên tự lựa chọn thêm các module bồi dưỡng để đủ thời lượng theo quy định.

IV. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên:

1. Công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên của năm học này tiếp tục thực hiện theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 và công văn số 2012/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm 2015.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên. Hướng dẫn phương pháp tự học, tự bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn qua mạng cho giáo viên. Phát huy tốt vai trò của cốt cán trong việc bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. Tăng cường việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo tổ/ trường/ cụm trường.

3. Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

4. Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), thủ trưởng các đơn vị chú trọng việc tổ chức hướng dẫn học tập, trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc cũng như việc tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, và tổ chức tập huấn cho giáo viên.

5. Trong năm học 2015 – 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên đối với các trường THPT, trung tâm GDTX, các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc. Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tại một số đơn vị; kế hoạch kiểm tra cụ thể, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có thông báo sau. Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị đánh giá tình hình, kết quả 03 năm triển khai thực hiện Quy chế bồi dưỡng thường xuyên của đơn vị từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2015.

V. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên:

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên theo Quy chế phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của mỗi giáo viên. Đặc biệt là phải làm cho mỗi giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên:

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX:

2.1. Hình thức đánh giá kết quả BDTX:

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX:

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX:

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) : 3.$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định.

3. Xếp loại kết quả BDTX:

3.1. Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại TB nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại K nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại G nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

3.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

3.3. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

4. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX:

4.1. Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên.

4.2. Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận kết quả BDTX đối với giáo viên trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo:

1.1. Trách nhiệm chung:

- Xây dựng Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016 của Sở; theo dõi các lớp bồi dưỡng ở các đơn vị theo cấp học.

- Phê duyệt Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016 các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở; quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trên địa bàn Thành phố; công nhận kết quả hoàn thành kế hoạch BDTX cho CBQL, giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên và các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức các chuyên đề BDTX giáo viên trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên theo hình thức tập trung (nếu có).

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố về nguồn kinh phí BDTX; đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

1.2. Trách nhiệm cụ thể:

- Phòng Tổ chức Cán bộ: Xây dựng kế hoạch BDTX, theo dõi việc triển khai kế hoạch, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả BDTX của CBQL và Giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố theo quy định.

- Phòng Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên: Theo dõi và triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng theo nội dung chương trình BDTX năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và của các phòng Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức các chuyên đề BDTX cho CBQL và giáo viên theo hình thức tập trung (nếu có).

- Phòng Kế hoạch Tài chính: Phối hợp với phòng Tổ chức Cán bộ và các phòng ban chuyên môn thẩm định dự toán và duyệt kinh phí bồi dưỡng cho các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Văn phòng Sở: phối hợp với các Phòng chuyên môn chăm lo cơ sở vật chất và trình duyệt, chi kinh phí phục vụ cho các lớp bồi dưỡng. Chịu trách nhiệm mời giảng viên cho các lớp có liên quan.

2. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nộp Kế hoạch BDTX năm học 2015-2016 về Sở Giáo dục và Đào tạo (chuyên viên Lê Thị Lệ Nga - phòng TCCB) **trước ngày 15/7/2015.**

- Phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của các đơn vị trực thuộc; quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các nhà trường trực thuộc; cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đối với trường Bồi dưỡng Giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX giáo viên trung học cơ sở, tiểu học và mầm non theo hình thức tập trung; chỉ đạo trường Bồi dưỡng Giáo dục quận, huyện phối hợp với các cơ sở giáo dục (trường Đại học Sư phạm TP. HCM, trường Đại học Sài Gòn, trường CBQLGD TP. HCM, ...) tổ chức các chuyên đề cho CBQL và giáo viên học tập, trao đổi, thảo luận và báo cáo viên giải đáp thắc mắc của người học.

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30/5/2016**, báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định.

- Cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở hoàn thành BDTX. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đối với cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc xử lý đối với cá nhân vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên.

3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở:

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Chú ý kế hoạch của đơn vị phải tổng hợp các module giáo viên đăng ký tự bồi dưỡng.

- Nộp Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2015-2016 của đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo (chuyên viên Lê Thị Lệ Nga - phòng TCCB) **trước ngày 15/7/2015.**

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30/5/2016.**

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên.

4. Trách nhiệm của giáo viên:

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục và thực hiện nhiệm vụ BDTX của cá nhân, đơn vị.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức Cán bộ) để có hướng giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Cục nhà giáo và CBQLCSGD;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, ban CQ Sở;
- UBND các Quận, huyện;
- Phòng GD&ĐT, Trường BDGD Quận, huyện;
- Trường THPT, TT GDTX;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT; TCCB.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn